

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2023

V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **19/2023/TLST-HNGĐ** ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Tường A, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Số 9/78 B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 3B/89 E, phường G, quận D, thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Anh Lê Lâm H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Cộng hòa Liên bang Đức.

Cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 03/02/2023 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Bùi Thị Tường A trình bày:

Chị A và anh Lâm H quen biết, quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin ngày 12/3/2014. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống tại thành phố Karlsruhe, Cộng hòa Liên bang Đức đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh Lâm H đã chuyển đến thành phố Berlin sinh sống và hai anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay, chị A xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Lâm H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh Lâm H có một con chung là Lê Đoàn Bảo I, sinh ngày 11/7/2020. Khi ly hôn, chị A nhận nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh Lâm H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị A và anh Lâm H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn xin ly hôn có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main Cộng hòa Liên bang Đức, anh Lâm H trình bày:

Anh Lâm H thống nhất với lời trình bày của chị A về quan hệ tình cảm, quá trình chung sống. Đến nay, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm nên anh Lâm H đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh Lâm H có một con chung là Lê Đoàn Bảo I, sinh ngày 11/7/2020. Khi ly hôn, anh Lâm H đồng ý để chị A nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lâm H và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, anh Lâm H và chị A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không có mặt ở Việt Nam, anh Lâm H đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt và ủy quyền cho chị A nhận các văn bản tố tụng, bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, vụ án có nguyên đơn là người Việt Nam đang cư trú tại Hải Phòng và bị đơn hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức - quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa và do bận công việc, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, chị A và anh Lâm H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt. Đề nghị của chị A và anh Lâm H phù hợp với

quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt chị A và anh Lâm H.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Lâm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký đăng ký kết hôn ngày 12/3/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị A trở về sinh sống trong nước còn anh Lâm H sinh sống ở nước ngoài. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, do có mâu thuẫn và mỗi người ở một nơi, không có khả năng đoàn tụ nên chị A và anh Lâm H thống nhất xin được ly hôn. Xét quan hệ vợ chồng của chị A và anh Lâm H có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân không đạt được, việc họ tự nguyện xin ly hôn là phù hợp với tình trạng thực tế và mối quan hệ giữa họ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị A và anh Lâm H có 01 con chung là Lê Đoàn Bảo I, sinh ngày 11/7/2020. Nguyên vọng của chị A là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Hội đồng xét xử xét thấy con chung chưa đủ 3 tuổi và đang ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị A về việc nhận nuôi con chung (anh Lâm H cũng nhất trí); là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh Lâm H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị A và anh Lâm H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Tường A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tường A được ly hôn với anh Lê Lâm H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Đoàn Bảo I, sinh ngày 11/7/2020 cho chị Bùi Thị Tường A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Tường A và anh Lê Lâm H đề nghị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Tường A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0006251 ngày 03/02/2023** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Tường A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị Tường A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; anh Lê Lâm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng; kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Thu Hà:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thu Hà được ly hôn với anh Na Yong Hwan.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Đàm Thị Thu Hà, anh Na Yong Hwan không có con chung và tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đàm Thị Thu Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000981 ngày 23/11/2022** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đàm Thị Thu Hà đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Đàm Thị Thu Hà có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh Na Yong Hwan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Thị Vinh

Đặng Minh Hạnh